

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NGOẠI GIAO

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:
 - + Tiếng Việt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao
 - + Tiếng Anh: Ho Chi Minh's thought on diplomacy
- Mã số môn học:
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:
 - ☐ Kiến thức cơ bản
 - ☐ Kiến thức cơ sở ngành
 - ☒ Kiến thức chuyên ngành
 - ☐ Kiến thức khác
 - ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
- Số tín chỉ: 3
 - + Lý thuyết: 45
- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng CSVN
- Môn học song hành:
- **Giảng viên phụ trách** : PGS- TS Dương Kiều Linh
- **Liên hệ**: linhkieu006@gmail.com

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học tìm hiểu cơ sở hình thành, phát triển của Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao và quá trình vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao của Đảng CSVN. Mục tiêu chính của môn học là giúp sinh viên hiểu được những nền tảng cơ bản về hệ Tư tưởng Hồ Chí Minh trên lĩnh vực đối ngoại, nội dung, phương pháp, nghệ thuật ngoại giao của chủ tịch Hồ Chí Minh. Quá trình vận dụng, thực hiện công tác đối ngoại của Đảng CSVN trên cơ sở lý luận của Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trước hết, môn học giới thiệu tới sinh viên những khái niệm cơ bản, sự giống nhau và khác nhau giữa các thuật ngữ, đối ngoại, ngoại giao, bang giao, chính sách đối ngoại, đường lối đối ngoại, khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao là gì ? Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao, các giai đoạn hình thành ? Nội dung cơ bản của tư tưởng ngoại giao, giải thích và làm rõ những nhân tố quyết định tạo nên hệ tư tưởng, những nội dung quan trọng... Sau đó đi sâu phân tích các vấn đề về phương pháp, nghệ thuật và phong cách ngoại giao của Hồ Chí Minh. Cuối cùng là nhận định, đánh giá, vai trò, ý nghĩa, kết quả, trình bày sự vận dụng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

- Hồ Chí Minh toàn tập, T. 3. T.4. T.6
- Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao, Vũ Dương Huân, Thanh niên, 2005.
- Triết lý “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong tư tưởng HCM, NXB Chính trị Quốc gia Hà nội năm 2011.
- Văn kiện Đại hội Đảng CSVN, Đại hội 6, 9, 11, 12

Tài liệu khác:

4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của môn học (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
G1	- Hiểu được khái quát về các khái niệm về ngoại giao, đối ngoại, chính sách, đường lối đối ngoại, Tư tưởng HCM về ngoại giao trên cả phương diện lý luận và thực tiễn cách mạng VN l - Hiểu được cơ sở hình thành tư tưởng HCM về ngoại giao, nhân tố nào là quyết định, nội dung, phương pháp và nghệ thuật, phong cách ngoại giao của HCM, sự vận dụng của Đảng CSVN trong tiến trình cách mạng VN	1.2.1 3.1.1 3.1.2 3.2.1	3.5
G2	- Phân tích, đánh giá được các nhân tố hình thành Tư tưởng ngoại giao của HCM, lập luận được về tiến trình nhận thức, nội hàm của vấn đề đối ngoại, mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp và nghệ thuật ngoại giao - Xác định các mục tiêu cơ bản, nội dung đối ngoại trong từng giai đoạn cách mạng khi Đảng CSVN vận dụng TTHCM trong lĩnh vực đối ngoại	1.2.1 2.1.1 2.1.2 2.1.3 2.2.2	3.5
G3	- Khả năng tư duy độc lập và tư duy phản biện - Khả năng tự học, tự nghiên cứu một cách đúng đắn các nội dung chuyên đề, lựa chọn các chủ đề nghiên cứu phù hợp - Khả năng tìm hiểu những chủ đề chuyên sâu, liên quan đến các hoạt động ngoại giao của cá nhân HCM và của các lãnh đạo của Đảng CSVN trên lĩnh vực đối ngoại - Khả năng làm việc nhóm	3.1.1 3.1.2 3.2.1 3.2.2	3.0

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
-----	-----------	------------------

(X.x) (1)	(2)	(I, T, U) (3)
G1.1	Hiểu được khái quát các khai niệm, nội hàm của TT HCM về ngoại giao, sử vận dụng của Đảng CSVN trong tiến trình lãnh đạo cách mạng VN	I
G1.2	Hiểu biết những khái niệm cơ bản liên quan đến môn học	T
G1.3	Nắm bắt được những tranh luận, quan điểm chủ yếu trong nghiên cứu về TTHCM nói chung, về lĩnh vực ngoại giao nói riêng, làm rõ một số thông tin, sự kiện có quan điểm khác nhau	U
G2.1	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tra cứu, truy tìm dữ liệu, xử lý thông tin về cuộc đời hoạt động của chủ tịch HCM	U
G2.2	Khả năng ứng dụng lý thuyết ngoại giao theo TTHCM và quan điểm của Đảng CSVN	
G2.3	Khả năng tư duy độc lập và tư duy phản biện	U
G3.1	Phân tích, đánh giá và dự báo được quá trình, diễn biến thực thi đường lối ngoại giao của Đảng CSVN trong thời kỳ đổi mới	T
G3.2	Khả năng tự học, tự nghiên cứu một cách đúng đắn các nội dung tư tưởng, phương pháp, phong cách và nghệ thuật ngoại giao của HCM và các lãnh đạo ngoại giao của Đảng, đánh giá công lao một cách khách quan và khoa học.	U
G3.3	Kỹ năng làm việc nhóm	U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Thuyết trình nhóm	G1.1; G1.2	5
A2. Đánh giá giữa kỳ	A1.2 Thảo luận trên lớp	G1.3; G2.1	5
	A2.1 Bài luận giữa kỳ	G2.2; G3.1	20
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Bài luận cuối kỳ	G1.1; G1.2; G1.3; G2.2; G2.3; G3.1	70
TỔNG CỘNG			100

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Bài 1: Nhập môn: Cơ sở hình thành TTHCM về ngoại giao - Khái niệm - Tại sao phải nghiên cứu hệ TTHCM về ngoại giao - Các nội dung cơ bản của TTHCM về cơ sở hình thành? Phân tích nhân tố quan trọng nhất ? Mối quan hệ giữa các nhân tố ?	G1.2	Đọc tài liệu ở nhà. Cập nhật các sự kiện thời sự liên quan đến môn học. Trả lời câu hỏi: Tư tưởng HCM về ngoại giao là gì ? Cách học và phương pháp nghiên cứu nội dung cơ sở hình thành TTHCM về ngoại giao	
2	Bài 2: Quá trình hình thành TTHCM về ngoại giao	G1.1 G2.1 G2.3	Đọc tài liệu ở nhà Trả lời câu hỏi: Các quan điểm khác nhau về quá trình hình thành, gắn bó liên quan như thế nào đối với cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh? Hoạt động nào được coi là đầu tiên ? Có ý nghĩa như thế nào? Quá trình diễn ra như thế nào ?	A1.1
3	Bài 3: Nội dung của tư tưởng HCM về ngoại giao - Các nội dung cơ bản : 6 khía cạnh trong TTHCM - Phân tích vai trò vị trí của từng nội dung - Đặc biệt nhấn mạnh tư tưởng “ Dĩ bất biến ứng vạn biến” trong TT ngoại giao HCM	G1.3 G2.1 G2.3 G3.1	Đọc tài liệu và xem 1 bộ phim tài liệu ở nhà Sinh viên chia nhóm, tranh biện về các nội dung, tập trung cho những nội dung cụ thể, lựa chọn các chủ đề cho thuyết trình và tiểu luận	A1.2
4	Bài 4: Phương pháp ngoại giao HCM - Các nội dung cơ bản của phương pháp ngoại giao	G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G3.3	Đọc tài liệu ở nhà	A2.1 A2.2

	- Mối quan hệ của các khía cạnh cụ thể về phương pháp, phong cách, nghệ thuật ngoại giao ? - Nền tảng của phương pháp và vai trò, nghệ thuật ngoại giao HCM mang lại kết quả gì ?			
5	Bài 5: Sự vận dụng của Đảng CSVN trong tiến trình cách mạng VN	G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	Đọc tài liệu ở nhà Sinh viên trả lời các câu hỏi: - Nội dung cơ bản của TT HCM về ngoại giao ? Vì sao phải đặt vấn đề nghiên cứu TT HCM về ngoại giao ? - Vai trò của việc vận dụng và phát huy phương pháp nghệ thuật và phong cách ngoại giao của HCM + Mục tiêu đối ngoại hiện nay là gì ? + Vận dụng tư tưởng Dĩ bất biến ứng vạn biến trong tình hình hiện nay ra sao + Sự bổ sung trong quan điểm của Đảng CSVN về đường lối đối ngoại trong tình hình mới ? + Mối quan hệ giữa phương pháp, phong cách, nghệ thuật ngoại giao của chủ tịch HCM + Liên hệ, vận dụng	
6	Bài 6 : Ý nghĩa, kết quả và bài học kinh nghiệm	G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	Đọc tài liệu ở nhà Sinh viên trả lời các câu hỏi: - Nội dung cơ bản của TTHCM về ngoại giao là gì ? - Vai trò, vị trí của vấn đề ngoại giao trong tiến trình cách mạng VN ? - Hiện nay Đảng CSVN đã vận dụng như thế nào về hệ TTHCM trong lĩnh vực ngoại giao - TTHCM về ngoại giao đã được phát triển, bổ sung như thế nào ? Bài luận giữa kỳ: Làm rõ những nội dung cơ bản của TTHCM về Ngoại giao ?	
7	Bài 7: Vận dụng của Đảng CSVN qua các thời kỳ lịch sử : 1930-1945; 1945-1975; 1975-1986;	G2.1 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	Đọc tài liệu và xem 1 bộ phim tài liệu ở nhà - Sinh viên chia nhóm, tranh biện về sự hình thành, bổ sung và phát triển TTHCM về ngoại giao	

	1986-2006;2006-nay		- Phân tích mối quan hệ giữa các nội dung, phương pháp, phong cách và nghệ thuật ngoại giao HCM	
8	Bài 8: Thảo luận- Đi bảo tàng HCM chi nhánh TP.HCM	G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G3.3	Đọc tài liệu và xem 1 bộ phim tài liệu ở nhà	
9	Bài 9: Tổng kết, nhận xét bài giữa kỳ	G1.3 G2.1 G2.3 G3.1 G3.3	- Sinh viên chia nhóm đi bảo tàng HCM = Sinh viên lựa chọn đề tài làm tiểu luận cá nhân hoặc theo nhóm	
10	Bài luận cuối kỳ	G1.1; G1.2; G1.3; G2.2; G2.3; G3.1	SV nộp bài luận cuối kỳ	A3.1

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1: ...	Gx.x ...	Day: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)
(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

8.1 Nhiệm vụ của sinh viên

- SV đến trễ tối đa 10 phút. Sau thời gian nói trên SV không được vào lớp và coi như vắng mặt.
- SV không được ăn uống trong giờ học. Ngoại trừ nước lọc hoặc nước khoáng đóng chai.
- Trong giờ học SV chuyển điện thoại sang chế độ im lặng. Nếu có điện thoại được phép đi ra ngoài nghe điện thoại nhưng tuyệt đối không được để chuông điện thoại reo trong lớp.
- SV chỉ được sử dụng laptop, iPad hoặc máy tính bảng (tablet) khi GV yêu cầu. Còn lại trong thời gian học tại lớp không được sử dụng các phương tiện nói trên.
- SV trong một số bài tập viết luận nếu không có trích dẫn đầy đủ sẽ bị xem là “đạo văn” và bị đánh rớt.
- Format tiêu đề file bài tập gửi cho GV như sau:

Lớp-MSSV-HọtênSV-btsố.doc (hoặc .docx)

Ví dụ: Sinh viên tên là Nguyễn Văn A, 0957060000, SV năm thứ 4, bài tập số 106 sẽ gửi file có tiêu đề như sau:

QH1012-0957060000-nguyenvana-bt106.doc

SV khi nộp bài làm sai format trên không được tính điểm bài tập đó.

8.2 Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

- Dự lớp: tối thiểu 80% buổi học.
- Đọc trước tài liệu tham khảo cho từng buổi học, tích cực tham gia thảo luận trên lớp.
- Thuyết trình theo yêu cầu phục vụ cho nội dung buổi học (áp dụng với buổi học yêu cầu thuyết trình).
- *Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn, gian lận trong thi cử sẽ bị hủy kết quả của tất cả các bài kiểm tra.*

8.3 Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên sẽ trao đổi và đặt lịch hẹn với giảng viên, và tổ chức gặp trao đổi về chuyên môn tại Văn phòng khoa QHQT P. A206 (hẹn trước với giáo viên phụ trách chuyên đề)

9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Quan hệ Quốc tế
- Địa chỉ và email liên hệ: Phòng A206, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

** **Lưu ý:** Đề cương có thể thay đổi để phù hợp với tình hình giảng dạy thực tế. Giảng viên sẽ thông báo nếu có thay đổi.*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2023

TRƯỞNG BỘ MÔN
(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(ký, ghi rõ họ tên)